



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2269/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 28/07/2025 Trang/ Page: 1/3
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH TRUNG KIÊN Địa chỉ: 424 Thống Nhất, phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Tủ tụ bù hạ thế 90kVAr	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Tủ	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-26; TCVN 8083-1:2009; IEC60358-1:2012; Tài liệu NSX/ <i>Manufacturer's documentation.</i>	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	28/07/2025	
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type:</i>	Tủ tụ bù hạ thế 90kVAr
	Điện dung/ <i>Capacitance:</i>	2x(3x137.1)+2x(3x137.1) μ F
	Dung lượng tủ/ <i>Capacitor capacity:</i>	2x20 + 2x25 (kVAr)
	Điện áp/ <i>Rated voltage:</i>	440 (V)
	Kích thước/ <i>Size:</i>	(900x600x300)mm
	Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i>	2025
	Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i>	Việt Nam
	8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A (Thailand); HLY-200C; AC UTQ1; DTE-50/70; UT603; Fluke 287C.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 $\pm$ 2) $^{\circ}$ C ; (60 $\pm$ 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	1577/25/ETSC	
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Các hạng mục thí nghiệm của 01 tủ tụ bù nêu trên hoạt động bình thường/ <i>The above 01 capacitors test items are in normal operation</i>	

Người Thực Hiện

Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Quốc Hoàn





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 28/07/2025
Trang/ Page: 2/3

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1/Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Tên chỉ tiêu Content	Mức quy định cho phép The level of provisions allowing	Kết quả thử nghiệm/ Result	Đánh giá Assess
Vệ sinh, quan sát bên ngoài Hygiene, outside observation	Thiết bị còn nguyên vẹn, không bị nứt hay hư hỏng các bộ phận cách điện, dẫn điện The equipment remains intact, electrical conductors and insulators are not cracked or damaged.	Còn tốt/ Good	Đạt/ Pass
Thao tác chọn các chức năng bằng tay Manually select the functions manually		Thao tác tốt/ Good	Đạt/ Pass

10.2 Đo điện trở cách điện của tủ/ Insulation resistance measurement of cabinet:

Stt No	Đối tượng đo Items	Mức quy định Standard level (MΩ)	Kết quả Result (MΩ)	Đánh giá Evaluate
01	Phase A - (B+C+N+Vỏ)	$\geq 2,0$	500	Đạt/ Pass
02	Phase B - (C+A+N+Vỏ)	$\geq 2,0$	500	Đạt/ Pass
03	Phase C - (B+A+N+Vỏ)	$\geq 2,0$	500	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm máy cắt điện hạ thế/ Check for MCCB:

Stt No	Điện trở cách điện (MΩ)/ <i>Insulation resistance</i>		Điện trở tiếp xúc (μΩ) <i>Contact resistance</i>				U _{test/time}	Đóng cắt <i>Close-Open</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
	Close	Open	Phase A	Phase B	Phase C	Phase N			
MCCB: LS ABN203c, 3P, 690V, 150A									
01	> 200	> 200	123	124	122	/	2,0kV/60s	5	Đạt/ <i>Pass</i>

10.4 Thử nghiệm Contactor/ Check for Contactor:

Stt No	Điện trở cách điện (MΩ)/ <i>Insulation resistance</i>		Điện trở tiếp xúc (μΩ) <i>Contact resistance</i>				U _{test/time}	Đóng cắt <i>Close-Open</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
	Close	Open	Phase A	Phase B	Phase C	Phase N			
Contactor LS - 3P: MC-40a, 220V, 40A, 50Hz									
01	> 200	> 200	158	155	157	/	2,0kV/60s	5	Đạt/ <i>Pass</i>
02	> 200	> 200	154	153	152	/	2,0kV/60s	5	Đạt/ <i>Pass</i>
03	> 200	> 200	159	157	156	/	2,0kV/60s	5	Đạt/ <i>Pass</i>
04	> 200	> 200	155	154	153	/	2,0kV/60s	5	Đạt/ <i>Pass</i>

Số/ No: 2269/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 28/07/2025 Trang/ Page: 3/3
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1/Content of measured results 10 page 1

10.5 Thử nghiệm Tự/ Check for Capacitor:

Stt <i>No</i>	Điện trở cách điện (MΩ) <i>Insulation resistance</i>	Điện dung (μF) <i>Capacitance</i>			Đánh giá <i>Evaluate</i>
		Phase AB	Phase BC	Phase CA	
Capacitor Sunny 3P: CAP/20/440SUN - 20kVAr, 440V, 50Hz					
01	> 200	130	132	131	Đạt/ <i>Pass</i>
02	> 200	132	133	133	Đạt/ <i>Pass</i>
Capacitor Sunny 3P: CAP/25/440SUN - 25kVAr, 440V, 50Hz					
03	> 200	145	144	143	Đạt/ <i>Pass</i>
04	> 200	140	140	141	Đạt/ <i>Pass</i>

